TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **La Thanh Hiền**.

2. Ông **Trần Văn Thạch**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1970 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

Anh T và chị H tự nguyện chung sống vợ chồng vào tháng 8/2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến tháng 3/2006 thì xảy ra nhiều bất đồng và mâu thuẫn chủ yếu là vấn đề tiền bạc nên anh chị sống ly thân từ tháng 3/2006 cho đến nay. Do anh chị không sống chung nhiều năm, tình cảm không còn nên anh T yêu cầu ly hôn với chị H.

Anh T và chị H không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị H là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Anh T trình bày vợ chồng chung sống đến tháng 3/2006 thì sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng về vấn đề tiền bạc. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy chị H không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nhận thấy, anh T và chị H đã không sống chung nhiều năm, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị H. Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009109 ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh T đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho anh T, chị H biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu